

Kinh Thủ Lăng Nghiêm
Quán Thế Âm Bồ Tát
Nhĩ Căn Viên Thông Chương
Tập 11

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Liên Hải
Biên tập: Nguyễn Tâm

Xin mở kinh hàng thứ hai, đây là loại thứ 11 si ám trong 14 loại vô úy công đức.

“Thập nhất giả, tiêu trần hoàn minh pháp giới thân tâm do như lưu ly, lăng triệt vô ngại. Năng linh nhất thiết hôn thuận tánh chướng, chư a điên già, vĩnh ly si ám”. Đoạn này là nói về lia ngu si.

Chúng ta hiểu được ngu si là căn bản phiền não, có thể nói là căn bản của căn bản, cũng là thứ khó đoạn nhất. Người tu hành đích thực cũng dùng cái này làm một trọng điểm tu học quan trọng nhất. Đầu tiên chúng ta phải hiểu được vì sao ta ngu si? Ngu si này trong kinh luận đại thừa thường nói là căn bản vô minh, cũng chính là bất giác mà trong Khởi Tín Luận đã nói. Trong pháp môn Đại thừa đây là vấn đề trung tâm, bất giác chính là mê, chính là si, chính là ám.

Sự việc này trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất nhiều, trong bộ đại kinh này, ở trước chúng ta nói đến quyển thứ ba. Về sau chúng ta chọn giảng một bộ phận quan trọng nhất là quyển thứ sáu. Kinh Lăng Nghiêm trước đây chúng tôi từng giảng ba bốn lần, có thể nói là giảng rất nhiều rồi. Lần này chúng tôi chọn phần quan trọng nhất để giảng, đối với người tu học lâu năm mà nói thì vô cùng lợi ích. Đối với những đồng học mới mà nói cũng tương đối nhẹ nhàng một chút. Bởi vì kinh luận này phân lượng nhiều quá, đối với người sơ học sẽ thêm phần áp lực.

Vô minh, quý vị thấy trong kinh thường nói vô trí vô minh, vô trí là không có bắt đầu, đây là mê! Trong quyển thứ tư, Thế Tôn nêu ra cho chúng ta một ví dụ Diễn Nhược Đạt Đa Mê Đầu Nhận Ảnh, nêu ra một công án như vậy, nói cho chúng ta biết tình hình của mê. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Viên Giác, Đức Phật nói cho chúng ta: *“Tất cả chúng sanh vốn đã thành Phật”*. Mắt Phật nhìn chúng ta đều là Phật, Phật nhìn chúng ta đều không mê, mà là thế nào? Bản thân ta mê, điều này rất phiền phức. Là bản thân ta mê, người khác không thấy ta mê, nếu quý vị không tin tôi sẽ nêu ra một ví dụ khác.

Có một người đồng tu, lúc chúng tôi cùng đi ra ngoài, ông ta vô cùng lo lắng, chạy khắp nơi tìm đồ vật, tìm rất lâu mà tìm không ra. Ông ta hỏi mọi người: anh có thấy cái ví của tôi ở đâu không? Ví đương nhiên rất quan trọng rồi, bên trong đựng tiền, đựng chìa khóa, rất quan trọng, lo đến nỗi toát cả mồ

hôi. Ví da của ông ta để ở đâu? Đeo ở trên người, chúng tôi vừa nhìn “*không phải ví da đeo ở đây sao?*”, ông ta lập tức ngộ ra.

Quý vị nghĩ xem ông ta mê ở đâu vậy? Chúng ta thấy thì ông ấy không mất đồ, rõ ràng là đeo trên người mà. Nhưng bản thân ông ấy lo đến nỗi toàn thân toát mồ hôi. Chạy khắp nơi mà kiếm, kiếm không ra, chạy khắp nơi hỏi mọi người “các người có thấy hay không?”

Diễn Nhược Đạt Đa mê đầu nhận ảnh cũng là như vậy. Phật nhìn chúng ta cũng giống như vậy. Bản thân chúng ta lo đến nỗi toàn thân toát mồ hôi, tìm bậy khắp nơi, làm gì hiểu được thứ cần tìm hóa ra ngay trên thân mình. Những đạo lý này có thể nói ở trong kinh luận đã nói rất nhiều, thực sự mà nói thì không mê.

Có ba quyển Kinh Lăng Nghiêm trước là cũng đủ dùng rồi. Nêu ra chân tâm tuy không nói rõ, cũng tương đương với toàn bộ đã thấu lộ ra rồi, đều hiển thị ra. Mười lần hiển kiến, càng nói thấu đáo, tánh thấy, tánh nghe căn tánh sáu căn của chúng ta. Quý vị xem sau khi Thế Tôn nói xong, ngay cả Vua Ba tư nặc cũng đại triệt đại ngộ, cũng đã hiểu.

Căn tánh sáu căn này đã từng mê chăng? Chưa từng mê qua, hiện tại có mê chăng? Hiện tại vẫn không mê, tương lai có bị mê hay chăng? Vĩnh viễn không mê, đó chính là căn bản trí, đó chính là Phật tánh. Lúc nó khởi tác dụng tận hư không biến pháp giới, quá khứ vị lai không gì không biết, không gì là không thể. Những trí năng này hiện tại quý vị đều vốn đã đầy đủ, vốn đã đầy đủ nhưng bị mê, mê như thế nào vậy? Trong Kinh Lăng Nghiêm nói “*tri kiến lập tri, thị vô minh bốn*”, đây là nói vì sao mà mê.

Trong Khởi Tín Luận nói “*nhất niệm bất giác*”, một niệm bất giác này khiến cho tâm thanh tịnh của ta, tức là tâm thanh tịnh viên giác, tức chân như bản tánh. Nhất niệm bất giác tức là mê, sau khi mê, chúng ta không gọi nó là tâm thanh tịnh nữa, không gọi là bản tánh, đổi thành một cái tên khác. Trên thực tế vẫn là nó, đổi tên khác gọi là A lại da. Nhưng phiền phức ở đâu? Tức là điều này sau khi mê, nó càng ngày mê càng sâu, nó sẽ không quay đầu, phiền phức ở đây vậy? Điều này do A lại da biến thành tam tế lục thô, mới biến hiện ra y chánh trang nghiêm của thế giới này. Đây là nói rõ mê như thế nào, làm thế nào mà mê.

Nhưng chư vị nên biết mê ngộ là một không phải là hai. Đây chính là điều không dễ dàng quay đầu lại, không dễ dàng phá mê khai ngộ. Vì sao vậy? Chúng ta luôn xem mê ngộ là hai sự việc, không biết mê ngộ là một sự việc. Giống như ví dụ chúng ta vừa nêu, ví tiền của vị đồng tu này trên thân ông ấy, bản thân ông ấy quên mất, ông ta chạy khắp nơi tìm kiếm, nó hoàn toàn chưa

tách khỏi ông ấy. Cho nên vừa giác ngộ ra, giác ngộ rồi, hiện tiền rồi, không cần tìm nữa, đã mang trên người từ lâu rồi, cho nên là một không phải là hai.

Chúng ta đối với chân như bản tánh mê mất cũng là như vậy. Nói chân như bản tánh, nói A lại da thức, là một chứ không phải là hai. Nhưng sự việc này đích thực không dễ dàng đả phá, nguyên nhân chính là do ta có chấp trước. Khi nào không chấp trước nữa ta liền tỉnh trở lại. Nếu như vẫn dùng chấp trước, cho dù mười phương Như Lai giảng kinh thuyết pháp, giảng vô lượng kiếp thì trình độ của ta và hiện tại vẫn như vậy thôi, không có tiến bộ. Vì sao không có tiến bộ chứ? Bởi vì chấp trước của quý vị chưa buông xuống được. Trong chấp trước thứ lớn nhất, tức là một thứ chấp trước căn bản nhất, là ngã chấp. Trong bản kinh này nói vậy, trong kinh Viên Giác cũng nói vậy.

Vọng nhận tứ đại là thân tướng của mình, chấp trước có một cái ngã, vọng nhận lục trần duyên ảnh là tâm tướng của mình. Được rồi, quý vị ở đây có hai vọng nhận, hai vọng nhận này chính là “si ám”, chính là căn bản của “si ám”. Không biết được thứ này là giả, không phải là thật. Cho nên chúng ta nếu như không nghiêm túc, không chăm chỉ thảo luận, nghiên cứu, tu hành. Vậy thì phải hiểu được vô lượng kiếp đến nay mãi cho đến ngày nay, quý vị xem xem chúng ta vẫn mãi như thế. Vô lượng kiếp đến ngày nay, chư vị đời đời kiếp kiếp đều đang tu hành. Tu thời gian rất, ngày nay quý vị vẫn cứ như vậy. Đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn là như vậy, giống như đi học không chăm chỉ mỗi năm đều ở lại lớp, học cả đời vẫn cứ là lớp một.

Vậy thì có cách nào chẳng? Cũng không có cách nào đưa ta lên cao một lớp, đây là do ta không thể phá chấp trước. Tuy thuộc lâu kinh văn, không thể khởi tác dụng quán chiếu, đọc kinh luận, chấp trước trong kinh luận đó, đây là sai lầm của chúng ta.

Kinh Bát Nhã thường dạy cho chúng ta: y văn tự Bát nhã khởi quán chiếu Bát nhã, chứng thật tướng Bát nhã. Chúng ta đã có văn tự Bát nhã, ngày ngày đều đọc kinh, ngày ngày đều nghe kinh, đây đều là văn tự Bát nhã, nhưng sau đó một bước công phu bị mất rồi. Không có khởi tác dụng quán chiếu, cho nên không có cách nào chứng đắc thật tướng. Ngày nay chúng ta thiếu sót đó là thiếu sự quán chiếu này.

Hôm nay chúng tôi nói tỉ mỉ cho chư vị về đoạn kinh văn này: “Tiêu trần hoàn minh”, hoàn là quay đầu, đây đã nói rõ rồi. Vừa rồi nói với mọi người: chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay vọng vi minh giác, tức là trong bản kinh này nói “tri kiến lập tri”. Khởi vô minh như vậy, làm cho bản minh mất đi.

“Mê mình là vật”, câu này không dễ hiểu. Bản thân là gì? bản thân là pháp thân. Làm cho pháp thân mê rồi, cho rằng là vật ở bên ngoài – ngoại vật – không hiểu được là pháp thân thanh tịnh của bản thân, không biết được. “Nhận

vậy là mình”, điều này điên đảo, ý nghĩa này tôi nói như vậy e rằng chư vị trong chốc lát vẫn chưa thể lãnh hội được.

Chúng ta nêu thêm một ví dụ để nói, tôi tin rằng quý vị đều từng nằm mơ, ngày ngày đều nằm mơ, chúng ta sẽ lấy giấc mơ làm ví dụ. Lúc đang nằm mơ, trong giấc mơ đó nhất định có bản thân mình, không có bản thân mình vậy thì ai nằm mơ chứ? Cho nên trong mơ bất luận là mơ điều vô cùng kỳ quái gì đó, thì trong mơ nhất định không thể thiếu bản thân mình. Còn có một số người, còn có một số vật, cũng có trời đất, cũng có núi sông, lúc tỉnh lại quý vị có suy nghĩ rằng giấc mơ này từ đâu mà có chẳng. Cảnh mộng này là từ nơi nào mà hiển hiện ra, có từng nghĩ đến vấn đề đó chẳng?

Ở trong mơ, bản thân, người khác, núi sông, đất đai cho đến hư không đều là vật mà trong tâm bản thân ta biến hiện ra. Năng biến là tâm của mình, sở biến là cảnh giới trong giấc mơ. Toàn thể cảnh mộng không phải là bản thân ta vậy là ai? Quý vị nghĩ nghĩ xem là ai?

Tôi muốn nói với chư vị rằng cái gì gọi là pháp thân? Toàn thể cảnh mộng chính là pháp thân. Vì sao vậy? Đều là thân của bản thân ta, chính như nhà Phật nói “*tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm*”. Quý vị nghĩ nghĩ xem trong cảnh mộng có pháp nào không phải là chân tâm của mình? Pháp pháp đều là chân tâm mình, cho nên trong cảnh giới đó, thực sự nhập vào cảnh giới này rồi gọi là nhất chân pháp giới. Cảnh giới này là một chứ không phải là hai, không những trên lý mà nói là một, tướng cũng là một.

Tương lai quý vị tu hành đến cảnh giới cao, nói cho quý vị biết phải tu hành nhất tướng tam muội, nhất hành tam muội. Nhất tướng tam muội, nhất hành tam muội chính là cùng một đạo lý như vậy. Vậy nên, chư vị nếu như thực sự hiểu rõ rồi hoảng nhiên đại ngộ. Tận hư không biến pháp giới là hiện tướng của chân như bản tánh của bản thân chúng ta hiện ra. Điều này và cảnh mộng đều như nhau. Điều này chúng ta không giác, không giác chính là mê. Mê liền hiện cảnh giới này, cũng giống như nằm mơ vậy, hiện cảnh giới này.

Nhưng hiện tại ta khiến cho thập pháp giới y chánh trang nghiêm mà bản thân mình biến hiện ra bị mê mất, cho rằng đó là vạn vật, vật ở ngoài thân, vật ở ngoài tâm, đây là do mê, đây là do ta bất giác. Cũng giống như trong mơ vậy, bản thân đang nằm mơ, trong mơ đó là người bên ngoài, đó là cảnh giới bên ngoài, không liên quan gì đến bản thân, hoàn toàn giống với tình hình này vậy.

Trong tất cả vạn vật nắm bắt được một tí như vậy rồi cho rằng là chính mình. Lấy tâm lục trần duyên ảnh, thân tứ đại giả hợp, cho rằng đây là chính mình, đây là chính mình không sai, đích xác là bản thân. Nhưng chỉ là một bộ phận nhỏ nhỏ của bản thân mà thôi, không phải là toàn thể bản thân. Lấy một

bộ phận nhỏ xem thành toàn thể, toàn thể thì bị mê mắt. Cho rằng không phải là bản thân, đây gọi là si, đây gọi là vô minh, tức gọi là điên đảo.

Tất cả phàm phu không hiểu được vạn pháp duy tâm, không hiểu được bản tánh không tịch. Tánh thể là không tịch, tánh biến hiện ra tướng này. Nói với chư vị rằng vẫn là không tịch, không tịch này gọi là chư pháp thật tướng.

Chư Phật và đại Bồ Tát, chúng ta nói chứng đắc, họ chứng đắc những gì? Chính là chứng đắc không tịch này. Thể là thanh tịnh tịch diệt, tướng vẫn là thanh tịnh tịch diệt, ngay cả tác dụng cũng là thanh tịnh tịch diệt, thực sự không thể nghĩ bàn. Nói đến chứng nhất định phải là bản thân quý vị chứng, người khác không thể giúp được gì. Chư Phật Bồ Tát cũng không có cách gì, cũng không thể giúp được gì cho chúng ta, Ngài chỉ có thể chỉ ra cho chúng ta một con đường. Chúng ta đi theo con đường ngài đã chỉ, bản thân phải đi cầu chứng.

Nhi thừa Thánh giả họ không hiểu được vạn pháp duy tâm. Trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói *“vng quán pháp giới tánh, nhất thiết duy tâm tạo”*. Tâm này không phải là nói tâm lực đạo duyên ảnh, tâm lực đạo duyên ảnh không có năng lực lớn đến như vậy. Tuy năng lực rất lớn nhưng so với chân tâm thì đó là gặp phải sự phụ rồi. Lực lượng của nó rất hữu hạn, cho nên người Tiểu thừa không hiểu được đạo lý này, cũng không thấy được chân tướng này, *“giả danh vô lượng”*.

Bồ Tát, Bồ Tát chưa kiến tánh, thông thường chúng ta nói gọi là quyền giáo Bồ Tát, họ cũng không thể hoàn toàn thông đạt sự thật của chư pháp duy tâm, cho nên Bồ Tát gọi là trung đạo. Thật ra phàm phu ngu si, Tiểu thừa chú trọng thiên chân niết bàn, trung đạo Đại thừa Bồ Tát đều không phải là pháp rốt ráo.

Chúng ta thấy ngày nay Quán Thế Âm Bồ Tát đang giảng cho chúng ta đại pháp viên đốn, ngài nói như thế nào? Chúng ta nhớ kỹ kinh văn này, Ngài dạy cho chúng ta: *“Trần tiêu lại sáng, pháp giới thân tâm giống như lưu ly trong suốt vô ngại”*. Đây là Bồ Tát dạy cho chúng ta, cảnh giới này đã cao lắm rồi, giống như trong Kinh Kim Cang đã nói *“tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, như sương cũng như điện”*. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm đều là pháp hữu vi, đây gọi là trần tánh, dùng trần tánh để đại diện.

Bồ Tát hiểu rõ sự việc này cũng giống như chúng ta lúc nằm mơ thấy cảnh mộng vậy, cảnh giới trong mộng là huyễn hóa, không phải là thực tại. Được mấy người phát giác được cảnh giới hiện tiền này của chúng ta là cảnh mộng? Hoàn toàn giống như cảnh trong mộng vậy, vậy là quý vị thực sự giác ngộ. Một khi đã giác ngộ được cảnh giới này hoàn toàn là cảnh mộng biến hiện ra, chân như bản tánh không giác hiện ra. Tất cả những hiện tướng hiện ra không có

thứ gì không phải là bản thân ta, đều là thanh tịnh pháp thân của ta. Trong bài thơ mà Tô Đông Pha du Lô Sơn đã làm có hai câu:

“Khê thanh tận thị quảng trường thiệt,

Sơn sắc vô phi thanh tịnh pháp thân”.

Ông ấy ở trong Phật Pháp đã hơi thấu lộ được một chút tin tức, kỳ thực không chỉ cảnh giới này nhưng một điểm này cũng đã là không phải người bình thường có thể thấy được.

Bồ Tát thấu triệt căn tánh của sáu căn, trần tánh của sáu trần, thức tánh của sáu thức, thông đạt rõ ràng rồi như vậy mới có thể “*tiêu lạc hôn ế*”. “*Tiêu*” này chính là tiêu trừ. Tiêu trừ điều gì? Tiêu trừ mê. Cũng giống như mắt chúng ta bị một lớp bao phủ, có một lớp hiện tại gọi là đục thủy tinh thể, có một lớp bạch chướng, nhìn không thấy. Sau khi lấy đi những thứ này, mắt của quý vị lại khôi phục bình thường, như vậy mới có thể trở về với giác tánh vốn có. Giác tánh này chính là quang minh, nên gọi là “*tiêu trần hoàn minh*”. Trần chính là chướng ngại, chướng ngại này là mê, là si. Không si, không mê nữa thì trần sẽ tiêu mất.

Bồn minh, bồn minh chính là bồn giác mà trong Khởi Tín Luận đã nói đến, bồn giác đã khôi phục được. Hoàn chính là hoàn phục, khôi phục được rồi, khôi phục được giác tánh quang minh, đến lúc này là cảnh giới gì vậy? Lúc đến cảnh giới này quý vị hiểu được pháp pháp duy tâm, pháp pháp viên chiếu. Cho nên mới nói là “*pháp giới thân tâm, giống như lưu ly, trong suốt vô ngại*”. Cảnh giới này Quán Thế Âm Bồ Tát đã chứng đắc, ngài chứng đắc như thế nào? Ngài dùng công phu phản văn tự tánh chứng đắc.

Tôi hôm qua giảng kinh có một người nêu ra một vấn đề, hỏi tôi làm thế nào để tu phản văn văn tự tánh? Hình như người hỏi tôi vấn đề này cũng có hơn mấy mươi người. Có thể thấy được mọi người rất quan tâm đến chân lý của những sự thật này, nếu chưa hiểu rõ, ta làm sao mà phản văn? Ta phản văn từ đâu? Ta không biết bắt tay từ đâu. Nhưng Phật Pháp nói pháp phương tiện, nói rằng phương tiện có rất nhiều môn.

Trước đây trong Lục Tổ Đàn Kinh, chúng ta đã nói tường tận rồi, trong Phật Pháp Đại thừa vừa bắt đầu tu hành đã dạy quý vị phản văn văn tự tánh. Bắt đầu tu từ đâu vậy? Bắt đầu tu từ Tam quy y. Quý vị nghĩ nghĩ xem, quy chính là phản, tức là trở lại. Tự tánh là gì? Quý vị xem trong Đàn Kinh nói cho chúng ta về tam quy y, Phật là tự tánh giác, tự tánh giác là Phật. Chúng ta sáu căn trong cảnh giới sáu trần không mê chính là giác.

Quy y Phật là gì? Trước nay là mê trong cảnh giới sáu trần, hiện tại tôi ở trong cảnh giới sáu trần hồi đầu, không mê nữa. Đây gọi là quy y Phật, quy y

Phật chính là quy y tự tánh giác. Pháp là tự tánh chánh, tăng là tự tánh tịnh. Quý vị từ sáng đến tối sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, có thể quy y tự tánh giác, quy y tự tánh chánh. Chánh là không tà, không có tà kiến, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Như vậy không gọi là phản văn thì gọi là gì? Hằng ngày công phu sáng chiều, đọc tụng nhưng không hiểu được ý nghĩa, không biết được cách tu như thế nào, còn đi hỏi người khác, đây là điều đáng được chúng ta đi phản tỉnh, đi kiểm điểm.

Vừa rồi đã nói qua căn bản của mê đích thực là ngã chấp, vọng nhận tứ đại, lục trần duyên ảnh là thân tâm của bản thân, đây là điều căn bản. Nếu như không đột phá được cửa ải này, cho dù là tu hành từ vô lượng kiếp đến nay cũng không thể thành tựu. Lời này không phải là tôi nói, trong Kinh Viên Giác Phật đã từng nói qua.

Đạo lý trong Kinh Viên Giác và đạo lý trong Kinh Lăng Nghiêm hoàn toàn tương thông, có thể dùng để chú thích cho nhau, tức là hai kinh này có thể giải thích cho nhau. Dùng Kinh Lăng Nghiêm để giải thích cho Kinh Viên Giác, dùng Kinh Viên Giác giải thích cho Kinh Lăng Nghiêm. Quý vị xem giáo nghĩa của kinh điển Đại thừa nó là quán thông, cho nên ở nơi đây thực sự là phải cẩn thận để mà lãnh hội, phải hiểu được giác và bất giác là cùng một sự việc gì.

Chư vị còn phải hiểu thêm một vấn đề nữa, là kinh luận Đại thừa không dễ dàng nghe được, không dễ dàng đọc được, hiện tại giảng kinh thực sự là càng ngày càng ít. Đây cũng là nói cơ duyên giảng kinh thực sự không dễ dàng gặp được, hi vọng mọi người phải trân trọng. Đồng thời chúng ta hiện tại có một vấn đề rất đáng tiếc, quý vị đã từng nghe, tôi xem ra hình như đều đã khai ngộ, đều không có vấn đề gì. Có lẽ đây là điều Không lão phu tử đã nói, đại trí nhược ngu, không có vấn đề gì, chắc phải có vấn đề.

Đặc biệt là băng ghi âm và băng ghi hình của chúng tôi, sau khi nghe xong hi vọng sẽ nêu ra thật nhiều vấn đề. Nêu ra câu hỏi chúng tôi mới theo đó mà giải đáp, giúp đỡ những người từ xa không có cơ duyên để đến hiện trường nghe kinh, đây là giúp đỡ họ. Hoặc là phát hiện người khác có vấn đề, bản thân quý vị không có vấn đề gì, quý vị cũng có thể thay người khác nêu câu hỏi. Đây là đại từ đại bi, là điều nên giúp người khác. Kinh nghĩa không thể thấu triệt hiểu nghĩa, đối với việc tu hành sẽ tạo thành chướng ngại, cho nên là tu luyện mù mờ.

“*A điên già*” là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung quốc nghĩa là không có tâm thiện, người không có tâm thiện. Nhất xiển đề là người không có thiện căn, “*A điên già*” là không có tâm thiện, danh từ này dùng rất rộng rãi. Trong kinh giáo Đại thừa phạm là không hiểu được chân tướng sự thật tam vô sai

biệt giữa tâm, Phật, chúng sanh đều gọi là không có thiện tâm. Có thể thấy danh từ này dùng vô cùng rộng rãi, không những bao gồm chúng ta mà ngay cả nhị thừa quyền giáo Bồ Tát cũng bao gồm ở trong đó.

Hai chữ này có một chút giống như người ngu mà người xưa thường nói, người ngu mà người xưa nói có ý nghĩa giống như A điên già của người Ấn Độ. Có thể làm cho A điên già xa lìa si ám, có thể thấy công đức này vô cùng thù thắng. Nếu ta hỏi Quán Thế Âm Bồ Tát có công đức thù thắng như vậy, hiện tại chúng ta đích thực rất là ngu si, trí tuệ chưa khai, vô minh chưa phá. Quán Thế Âm Bồ Tát cần phải đại từ đại bi giúp đỡ chúng ta phá vô minh, khai trí tuệ, tại sao ngày nay chúng ta vẫn là không có biện pháp gì cả?

Ở đây chúng ta phải hiểu không phải Quán Thế Âm Bồ Tát không có năng lực, mà là bản thân chúng ta không thể tiếp thu thần lực gia trì của Quán Thế Âm Bồ Tát. Nói cách khác, bản thân chúng ta có chướng ngại, không phải là Bồ Tát có tâm phân biệt, không phải Bồ Tát cự tuyệt chúng ta. Là bản thân chúng ta có chướng ngại, bản thân chúng ta bài xích thần lực công đức của Bồ Tát, không thể tiếp thu.

Nếu như bản thân chúng ta thực sự giác ngộ rồi, tu pháp môn này của Bồ Tát thì cảm ứng với Bồ Tát, quý vị tu theo Quán Thế Âm Bồ Tát, thì vị này đương nhiên cảm ứng. Tu theo các vị Bồ Tát khác, thì nói với chư vị rằng cũng cảm ứng với Quán Thế Âm Bồ Tát. Vì sao vậy? Vì Phật Phật đạo đồng, làm gì có chuyện không cảm ứng đạo giao. Vấn đề do đâu? Vấn đề là do như pháp hay không như pháp, vấn đề chính tại nơi này. Như pháp mới có cảm ứng, không như pháp thì không có cảm ứng.

Giống như tôi vừa nói với quý vị về Tam quy y, đây là pháp môn tu hành căn bản. Khóa tu mỗi ngày trong Phật Pháp của mỗi người đều không tương đồng, đều không giống nhau. Nhưng Tam quy y là khóa tu chung, bất luận là Hiền giáo hay là Mật giáo, tám vạn bốn ngàn pháp môn không có ai không tu Tam quy y. Cho nên đây là khoa mục chung, đây là khóa mục căn bản nhất. Chúng ta cũng chưa làm được thì nói gì đến cảm ứng.

Niệm Phật là mê tâm niệm Phật, là tà tâm niệm Phật, là nhiễm tâm niệm Phật, tôi nói điều này quý vị nghe xong rất không vui. Quý vị nghĩ xem có đúng vậy chăng? Tôi nói lời chân thật, chúng ta từ sáng đến tối lúc sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, thử hỏi bản thân có mê chăng? Mê. Quý vị nơi cảnh giới khởi tâm động niệm, quý vị làm sao mà không mê được? Quý vị ở trong cảnh giới phân biệt ta người đúng sai, làm sao mà không mê được? Mê! Trong giác tâm, giác tâm là thanh tịnh.

Lục Tổ đại sư nói “*bản lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai*”, vậy là thanh tịnh rồi. Trong tâm thanh tịnh vốn là vô nhất vật, anh có, tôi có, người ta có,

có đúng có sai, tức là mê. Cho nên ngày nay tu hành, quý vị dùng tâm mê để tu, trong tâm mê tất cả kiến giải là tà kiến, không phải là chánh kiến, là tà trí tuệ không phải là chánh trí tuệ.

Chánh trí tuệ, quý vị xem trong kinh Bát Nhã nói “*trí tuệ bát nhã*”. Trí của vô tri là chánh trí, có tri là tà tri, vô tri là chánh trí. Cho nên tâm này của chúng ta là mê, là tà, kiến giải của chúng ta là tà, tâm của chúng ta là mê, tâm của chúng ta là tâm nhiễm ô. Đây là chúng ta nói đến tu hành, nói đến pháp căn bản của tu hành chưa làm được.

Trước khi nói đến vấn đề này còn có rất nhiều tầng công phu dự bị. Thực sự nói đến tu Tam quy y là nói đến tu hành, chúng ta chưa thể làm được. Nếu như y theo năm tầng thứ mà Lục Tổ đại sư đã nói, thì tu hành là tầng thứ thứ tư. Tầng thứ nhất là kiến lập tín tâm, điều này chúng ta chưa có, tín tâm của chúng ta chưa kiến lập được. Thí như vừa rồi đã nói thập pháp giới y báo chánh báo trang nghiêm là tự tâm biến hiện ra, quý vị có tin chăng? Điều này quý vị không tin cho nên tín tâm của quý vị không thể nào kiến lập được.

“*Phàm có hình tướng đều là hư vọng*”, “*tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh*”, ngày ngày tụng Kinh Kim Cang, nhưng không tin! Phật nói với chúng ta “*tất cả chúng sanh vốn đã thành Phật*”, chúng ta có thể tin tưởng bản thân vốn đã thành Phật chăng? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói “*niềm tin là mẹ của các công đức*” học Phật phải bắt đầu từ kiến lập tín tâm. Điều đầu tiên là phải tin tưởng bản thân, tin tưởng bản thân là Phật, tin tưởng bản thân có trí tuệ vô lượng, tin tưởng bản thân vạn đức vạn năng, tin tưởng bản thân nhất định vãng sanh Tây phương. Tín tâm chưa có, thì quý vị tu cái gì?

Cho nên sau khi có tín tâm rồi phải làm một công phu dự bị. Công phu dự bị này là gì? Là đoạn phiền não. Đây chính là nói về sám hối, sám hối nghiệp chướng. Nghiệp chướng nặng muốn tu cũng tu không thành công, bắt buộc phải sám trừ nghiệp chướng. Sau khi nghiệp chướng sám trừ, lại phát nguyện, nguyện để hướng dẫn tu hành.

Thứ tư mới là tu hành, mới nói đến Tam quy, Tam quy là bước khởi đầu để tu hành, là bắt đầu của việc tu hành. Như vậy mới có thể cảm ứng đạo giao với Phật Bồ Tát. Chúng ta nghĩ xem trong việc tu hành của chúng ta năm tầng thứ này quý vị làm được mấy tầng? Nếu như nói một tầng cũng chưa có, vậy thì không phải quý vị tu mà tu bậy thì là gì? Kinh này chúng tôi giảng nhiều năm như vậy rồi, tín tâm của quý vị có kiến lập chăng? Đây là bước đầu tiên.

Bước thứ hai mới nói đến nghiệp chướng của quý vị có tiêu trừ được hay chưa. Bước thứ nhất là tín tâm của quý vị đã kiến lập hay chưa? Chưa có tín tâm. Chưa cần nói đến thành Phật, vãng sanh mà không có tín tâm, ngay cả hoàng pháp lợi sanh mà tín tâm không có thì nguy rồi! Vậy thì còn cách gì

đây? Mời quý vị lên giảng tòa giảng một bộ kinh, rất khó, vô cùng khó khăn. Không khó, vấn đề chính là quý vị có tin tưởng bản thân mình chẳng, quý vị không có tín tâm thì thật là khó hơn cả lên trời. Quý vị phải có tín tâm, có tín tâm thì không khó nữa.

Tôi còn nhớ, lúc tôi học Phật không có nhân duyên thù thắng như quý vị bây giờ. Muốn đọc kinh điển, kinh tìm không ra, mua cũng mua không có, muốn nghe kinh nghe cũng không được, nơi giảng kinh rất hiếm hoi. Ngày nay quý vị nhân duyên thù thắng, tôi học Phật năm thứ bảy là đã đi giảng kinh, có người còn nhanh hơn tôi nữa, học ba bốn năm thì đã ra ngoài giảng kinh, nhanh hơn cả tôi.

Ở Đài Trung chúng tôi mở giảng tòa chuyên giảng đại kinh, thầy giáo cử mấy học trò đi giảng kinh. Vào thời đó có một vị là Từ Tỉnh Dân, thầy giáo giao cho ông đi giảng Duy Thức, giảng Bách Pháp Minh Môn, ông ấy rất sợ, liền đến hỏi tôi phải làm sao? Tôi liền hỏi ông ấy, tôi nói ông học Phật mấy năm rồi? ông ấy nói tôi học Phật bốn năm rồi. Tôi nói sinh viên đại học chuyên khoa họ học Phật bao lâu? Khoảng ba bốn tháng. Tôi nói, ông bốn năm dạy cho người học ba bốn tháng còn không thể dạy được sao? Can đảm có rồi, nghĩ lại, đúng vậy, họ mới tiếp xúc với Phật Pháp chẳng qua cũng chỉ ba bốn tháng, tôi học bốn năm rồi, tôi dạy cho họ chắc cũng không có vấn đề gì. Tín tâm đã khởi lên, có tín tâm ông ta liền thành công. Can đảm đã mạnh mẽ, lên bục giảng cũng không lo sợ. Đây là nói về giới hạn thấp nhất của tín tâm.

Ngày nay nhân tài hoằng pháp rất khó có, tôi thường thường khích lệ mọi người phải phát tâm. Phát tâm đầu tiên là kiến lập tín tâm của bản thân. Như vậy mới có thể cảm ứng đạo giao với chư Phật Bồ Tát, mới có thể thực sự tiêu nghiệp chướng, khai trí tuệ.

Hai đoạn dưới đây, chúng ta đọc qua nguyên văn rồi hợp lại để giảng.

“Thập nhị giả, dung hình phục văn, bất động đạo tràng, thiệp nhập thế gian, bất hoại thế giới, năng biến thập phương, cung dưỡng vi trần, Chư Phật Như Lai, các các Phật biên vi pháp vương tử. Năng linh pháp giới, vô tử chúng sanh, dục cầu nam giả, đản sanh phúc đức trí tuệ chi nam.

Thập tam giả, lục căn viên thông minh chiếu vô nhị, hàm thập phương giới lập đại viên cảnh. Không Như Lai tạng, thừa thuận thập phương, vi trần Như Lai, bí mật pháp môn, thọ lãnh vô thất. Năng linh pháp giới vô tử chúng sanh, dục cầu nữ giả, đản sanh đoan chánh phước đức nhu thuận, chúng nhân ái kính hữu tướng chi nữ”.

Đây chính là cầu nam tử đắc nam tử, cầu nữ tử đắc nữ tử, đây là cầu con cái. Nói đến cầu con cái, chư vị hiểu được trong số mạng không có, điều này

cầu thực sự cầu được. trong số mạng đã có rồi vậy thì không tính là cầu được. Còn có trong số mạng thí như nói có một đứa con, đứa con này cũng là oan gia trái chủ, điều này tương lai đều là những đứa con gây phiền phức. Quý vị cầu với Quan Âm Bồ Tát cầu con hiếu cháu hiền, thì đó là cầu đến, là cầu được.

Quý vị phải hiểu những lý luận này, phải hiểu đạo lý này. Cầu như lý, vậy thì đích thực là có thể cầu được. Quý vị không hiểu được đạo lý này, thờ tượng Quan Âm Bồ Tát mỗi ngày lễ lạy mà cầu xin, hi vọng con sanh được một đứa con trai tốt, vậy thì chẳng ích gì cả, lạy biết bao nhiêu năm cũng không linh. Nguyên nhân là gì? Quý vị không hiểu được đạo lý này, cầu như lý như pháp không có ai là cầu không được.

Quý vị xem xem Liễu Phàm Tứ Huán. Viên Liễu Phàm trong số mạng không có con trai, ông ấy hiểu Phật Pháp, Phật Pháp của ông ấy là học với đại sư Vân Cốc. Vân Cốc vào cuối đời nhà Minh cũng là một vị cao tăng rất vĩ đại. Liễu Phàm học với Ngài, cho nên quý vị xem ông ấy trong một đời này thực sự có cầu tất ứng. Trong Tứ Huán nói đến đều là nói về sự tướng, đều là nói về phương pháp, tích tướng, không nói về lý luận.

Cư sĩ Liễu Phàm không hiểu lý luận, ông ấy vận dụng không được những phương pháp thiện xảo đó. Ông ta là một người hiểu đạo lý, những lý luận này đều ở trong kinh điển. Quý vị thấy Kinh Lăng Nghiêm nói như vậy, Phẩm Phổ Môn trong kinh Pháp Hoa cũng cách nói như vậy, Chương Quán Tự Tại Bồ Tát trong Kinh Hoa Nghiêm cũng là cách nói như vậy. Cho nên chúng ta phải thực sự có cầu, phải hiểu được những điều ở đây đã nói đến.

Những nguyên lý nguyên tắc này “*dùng hình phục văn*”, ý nghĩa này chính là nói thực sự hiểu được chân và vọng là sự việc gì vậy. Giống như trong kinh điển đại thừa thường nói: “*Đạt vọng bốn chân, chân vọng bất nhị*”. Lúc này “*dùng diệt vọng hình*” khôi phục đến văn tánh, đây gọi là “*dùng hình phục văn*”, dùng hình phục văn chính là trước đây đã nói đến “*phản văn văn tự tánh*”, ngữ cú khác nhau, nhưng trên thực tế là cùng một sự việc. Ngài dùng nhiều danh từ như vậy để nói, cũng là dạy cho quý vị ngộ từ chỗ này, ngộ như thế nào là cách phản văn văn tự tánh. Đây là khôi phục tánh nghe, tánh nghe là bất động.

Trước đây chúng ta đã giảng về mười lần hiển kiến, là nói về tánh thấy. Tánh thấy không sanh không diệt, không đến không đi, không những là không có động mà ngay cả tĩnh cũng không có, động tĩnh đã lia hai bên. Mười lần hiển kiến, chư vị có thể nhìn thấy kiến tánh như vậy, căn tánh của năm căn khác cũng lại như vậy. tánh nghe, tánh ngửi, tánh nếm, tánh giác, tánh biết, tất cả đều như nhau, cho nên nó là bất động.

“*Bất động đạo tràng*”, tức là nói chứng nhập thật tánh các pháp. Phản văn văn tự tánh tức là kiến tánh, tức là chứng đắc thật tánh. Trong pháp môn Tịnh Độ nói “*lý nhất tâm bất loạn*”, chính là cảnh giới này, phản văn văn tự tánh này chính là kiến tánh. Trong nhà Thiền nói minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, vừa kiến tánh là thành Phật, điều này không giả dối tí nào cả.

Thành Phật này là Phân Chứng Phật mà Thiên Thai đại sư đã nói trong lục tức Phật. Phật Thích Ca Mâu Ni là Phật viên mãn, Phật mà quý vị thành chưa viên mãn, vì sao vậy? Vì vô minh có 41 phẩm, quý vị mới phá được một phẩm. Nhưng quý vị phá một phẩm vô minh liền thấy một phần chân tánh, quý vị thấy được chân như bản tánh, so với chân như bản tánh mà Phật đã thấy viên mãn không có gì khác nhau, không hai không khác.

Cổ nhân dùng ánh trăng để làm ví dụ, cứ cánh Phật ví dụ như trăng rằm, trăng tròn đầy, mặt trăng đó là viên mãn. Phân chứng Phật như Viên giáo sơ trú Bồ Tát thì giống như mỏng hai mỏng ba chúng ta nhìn thấy trăng khuyết vậy, vừa lộ ra được một chút trăng khuyết. Quý vị nghĩ xem ánh sáng của trăng khuyết và ánh sáng của trăng rằm có khác nhau chăng? Không có gì khác. Ánh trăng rằm là thực sự là ánh trăng, vậy thì ánh trăng khuyết mỏng hai, mỏng ba kia cũng là ánh trăng thực sự, không giả chút nào cả. Cho nên tâm tánh của quý vị lộ ra liền gọi là thành Phật.

Trong Kinh Kim Cang nói về Chư Phật Như Lai, quý vị xem chú giải của cư sĩ Giang Vị Nông nói đến 41 vị Phật, 41 vị là nói về Viên giáo. Từ Sơ Trú trở đi Thập Trú, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, Đẳng Giác, đây là 41 vị, Diệu Giác chính là Như Lai quả địa. Tổng cộng là 42 vị Phật, 42 vị Phật này đều là chân Phật. Chúng ta niệm Phật niệm đến nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm bất loạn chính là địa vị của Viên giáo Sơ trú.

Cho nên chư vị niệm Phật niệm đến lý nhất tâm là thành Phật rồi, lúc niệm đến lý nhất tâm quý vị có biết được chăng? Quý vị biết được, vì sao mà hiểu được vậy? Giống như kính điện vừa mở ra nhìn thấy cảnh giới trong kính nói hoàn toàn là cảnh giới mà bản thân đã thân chứng, vậy là đúng rồi, không có sai khác.

Ngày nay chúng ta nhìn thấy cảnh giới này là cảnh giới của Quán Thế Âm Bồ Tát, không phải là cảnh giới của bản thân chúng ta. Nếu như mở kính quyền ra vừa nhìn thấy cảnh giới này chính là cảnh giới mà bản thân chứng đắc, thì bản thân sẽ hiểu được mình đã thành Phật. Vì thế đến lúc chứng quả tác dụng của kính điện là ấn chứng cho quý vị, chứng minh cho quý vị, bản thân quý vị đến cảnh giới nào rồi, chứng minh cho quý vị. Trong quá trình tu hành nó chỉ đường cho quý vị, đến lúc chứng quả là làm chứng minh cho quý vị. Kính điện có hai loại tác dụng như vậy.

Cho nên chúng ta thấy mỗi một đoạn, câu chữ đều dùng không giống nhau. Đây là nơi nơi đều đang nhắc nhở chúng ta, hi vọng chúng ta có thể phản văn văn tự tánh, có thể kiến tánh thành Phật. Đã kiến tánh rồi, sau khi kiến tánh lại “đi vào thế gian”, đó chính là “lên thuyền từ trở lại độ chúng sanh”. Vì vậy chư vị nếu như kiến tánh, lúc niệm đến lý nhất tâm bất loạn quý vị liền ngồi “bất động đạo tràng”. Bất động đạo tràng này ở đây chính là Lăng Nghiêm đại định.

Trong kinh luận thường nói “*Na già thường tại định vô hữu bất định thời*”, quý vị ở trong Lăng Nghiêm đại định, vậy thì quý vị đương nhiên đầy đủ Như Lai trí tuệ, đầy đủ Như Lai phương tiện. Lúc này “*thiếp nhập thế gian*”, thiếp nhập thế gian là độ chúng sanh, đây là đại từ đại bi.

“*Bất hoại thế giới*”, đối với tất cả hiện tượng thế gian tuyệt đối không phá hoại, thiên đường vẫn là thiên đường, địa ngục vẫn là địa ngục. Quý vị biến địa ngục thành thiên đường, vậy là quý vị phá hoại địa ngục, quý vị phá hoại pháp thế gian. Nên không phá hoại pháp thế gian! Vì sao không làm hoại? Chư vị nên biết trong cảnh giới của họ là nhất chân pháp giới, không hư không thực, mộng huyễn bào ảnh.

Nói cách khác, không có hoại cũng không có thành, thành hoại đều không có. Phổ độ chúng sanh, phải độ chúng sanh có duyên, có duyên là thế nào? Người có đủ thiện căn phước đức thì làm tăng thượng duyên cho họ, vậy mới có thể độ họ. Người thiện căn phước đức chưa đầy đủ, nếu như độ họ thì phiền phức lớn rồi. Nói cách khác, là tăng trưởng vô minh tà kiến cho họ, cho nên lúc này không thể độ họ, phải đợi cơ duyên thành thực mới có thể độ họ, thành thực có tăng thứ.

Thí dụ như chúng ta dùng ngũ thừa Phật Pháp mà nói, thì nhân thừa Phật Pháp nhân duyên thành thực. Thiên thừa nhân duyên thành thực, quyền tiểu nhân duyên thành thực khác nhau. Tại giai đoạn nào thành thực thì dùng phương pháp của giai đoạn đó để tiếp dẫn họ, để giúp đỡ họ. Đây gọi là “*độ tử nhà Phật, không bỏ một ai*”, đây là nói về “*bất hoại thế giới*”.

“*Năng biến thập phương cung dưỡng vi trần, Chư Phật Như Lai, các các Phật biên, vi pháp vương tử.*” Đây chính là họ có thể làm cho người muốn cầu con cái có thể đạt được một đứa con tốt, nguyên lý chính tại nơi đây. Tức là Ngài có năng lực này, cúng dường khắp mười phương vi trần Chư Phật Như Lai. Hơn nữa tại các thế giới Phật làm pháp vương tử, lí của nó chính tại đây vậy. Cho nên Ngài có thể khiến cho chúng sanh trong pháp giới không có con cái muốn cầu con cái, ngài liền có thể đến cảm ứng đạo giao. Ai đến vậy? Quán Thế Âm Bồ Tát đến.

Quý vị cho rằng đứa con đó là ai? Là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát đến làm con trai của quý vị. Dưới đây không nói, quý vị cũng hiểu được Quán Thế Âm Bồ Tát hóa thân đến làm con gái quý vị. Quý vị nghĩ nghĩ xem, quý vị phải hiểu lý, nếu không hiểu đạo lý này, thì có tư cách gì làm phụ thân, mẫu thân của Quán Thế Âm Bồ Tát. Phước báo này lớn biết bao! Đây là điều chân thật, không giả chút nào.

Không những Quán Thế Âm Bồ Tát như vậy, mười phương chư Phật Bồ Tát mỗi vị đều như vậy. Cho nên nếu như thực sự hiểu được thì đích thực có cầu tất ứng, quý vị không hiểu được đạo lý này cầu Quán Thế Âm Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát tặng cho quý vị một đứa con. Ngài làm gì mà có nhiều đứa con như vậy? Cho nên phải hiểu được đạo lý, đây là nói về hóa thân. Giống như trong kinh giảng cho chúng ta thiên bách ức hóa thân. Vậy nên nói là như lý như pháp để tu học, quý vị cầu nguyện không có gì là cầu không được.

Đoạn văn dưới đây rất dễ nói, nhưng trước nó có hai câu khác nhau, đó chính là chỗ nói đến câu con trai thì nói “*dung hình phục vãn, bất động đạo tràng*”. Ở đoạn câu con gái thì ngài dùng “*lục căn viên thông, minh chiếu vô nhị, hàm thập phương giới, lập đại viên cảnh, Không Như Lai tạng*”, mấy câu này không tương đồng. Trên thực tế, như vừa mới nói, là cùng một ý nghĩa. Đây là nói “*lục căn viên thông*”, chương này gọi là Chương Viên Thông. “*Nhất căn phản nguyên, lục căn hỗ dụng*”, đây gọi là viên thông.

“*Minh chiếu vô nhị*”, đây là nói duy viên, viên đến cực điểm, cho nên mới vô nhị.

Thông, là thông đạt vô ngại, cho nên mới có thể bao hàm mười phương pháp giới. Minh là ý nghĩa của chữ chiếu, cho nên mới nói đây là đại viên cảnh trí. Vậy chúng ta hiểu được cảnh giới này là chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí, cảnh giới này tương đối cao. Cho dù trong Viên giáo nói, thông thường cũng nói thất địa Bồ Tát trở lên là chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí.

Hàm giới, đây là nói bản thể của Không Như Lai tạng. Ngài đầy đủ những thành tựu này, thế nên ngài mới có thể thuận theo. Thuận theo, đây chính là nữ đức, ngài có thể thuận theo pháp môn, có thể tiếp thu, có thể lãnh thọ, có thể không mất. Những thứ này vào thời xưa chúng ta nói đều là đức của người nữ. Bồ Tát có được uy đức như vậy đối với những chúng sanh muốn cầu con gái trong mười phương pháp giới, ngài dùng hóa thân này để mãn nguyện vọng cho họ. Đây cũng là bạt khô cho chúng sanh, mãn nguyện cho chúng sanh. Chưa đạt đến năng lực này thì làm không được.

Chư Phật Như Lai mỗi mỗi đều đã chứng đắc viên thông, mỗi mỗi đều có năng lực này. Chỉ sợ chúng ta không hiểu được như pháp mà cầu, hiểu được

đạo lý này rồi như lý như pháp mà cầu thì không có ai là cầu không được. Quán Thế Âm Bồ Tát sẽ không lừa gạt chúng ta, sẽ không nói lời vọng ngữ, chúng ta ở đây đọc kinh về Quán Thế Âm Bồ Tát cũng giống như Quán Thế Âm Bồ Tát nói chuyện với chúng ta vậy. Thời gian đã, thập tứ vô úy đoạn sau vẫn còn một điều.

Hết tập 11